

Số: *121* /TTr-UBND

Cư Jút, ngày 14 tháng 10 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt danh sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; Hộ kinh doanh và hỗ trợ thêm trẻ em đang cách ly y tế theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương:

Căn cứ kết quả thẩm định danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương đề nghị hỗ trợ của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Cư Jút. UBND huyện Cư Jút kính đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt danh sách và hỗ trợ cho 14 người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (đợt 4) trên địa bàn huyện Cư Jút với tổng số tiền đề nghị hỗ trợ 33.970.000 đồng. (*Bằng chữ: Ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng*), cụ thể như sau:

1. Số đơn vị đề nghị hỗ trợ cho lao động: 02 trường mầm non tư thục.

2. Số lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương đề nghị hỗ trợ 14 người, số tiền 25.970.000 đồng. Hỗ trợ thêm: Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương đang nuôi con chưa đủ 6 tuổi: 05 lao động/06 trẻ em chưa đủ 6 tuổi, với số tiền: 6.000.000 đồng; Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang mang thai: 02 người, với số tiền: 2.000.000 đồng.

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ 33.970.000 đồng. (*Bằng chữ: Ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng*).

(*Có danh sách chi tiết kèm theo*)

II. Hỗ trợ hộ kinh doanh:

Căn cứ vào kết quả thẩm định danh sách các hộ kinh doanh trên địa bàn xã Trúc Sơn của Chi cục Thuế khu vực Cư Jút – Krông Nô. UBND huyện Cư Jút kính đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt danh sách và hỗ trợ cho **11** hộ kinh doanh đang hoạt động với số tiền đề nghị hỗ trợ **33.000.000** đồng. (*Bảng chữ: Ba mươi ba triệu đồng*), cụ thể như sau:

(*Có danh sách chi tiết kèm theo*)

III. Hỗ trợ thêm đối với trẻ em cách ly y tế:

Căn cứ vào kết quả thẩm định danh sách đề nghị hỗ trợ đối tượng F0, F1 là trẻ em. UBND huyện Cư Jút kính đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt danh sách và hỗ trợ thêm cho **08** trẻ em nằm trong danh sách cách ly tập trung với số tiền đề nghị hỗ trợ **8.000.000** đồng. (*Bảng chữ: Tám triệu đồng*), cụ thể như sau:

1. Xã Tâm Thắng: **05** trẻ em với số tiền **5.000.000** đồng.
2. Xã Trúc Sơn: **02** trẻ em với số tiền **2.000.000** đồng.
3. Thị Trấn Eatling: **01** trẻ em với số tiền **1.000.000** đồng.

(*Có danh sách chi tiết kèm theo*)

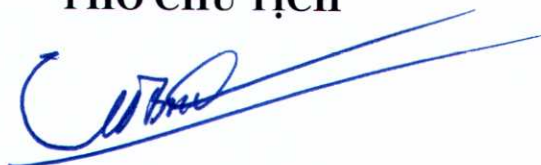
Tổng số tiền đề nghị phê duyệt hỗ trợ của mục I+II+III là: 74.970.000đ

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh xem xét, phê duyệt hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH;
- Lưu: VT. HĐND&UBND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Bình

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP, QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTg (ĐỢT 4)**

(Kèm theo Tờ trình số 121 /TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút)

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Họ và tên người lao động	Tên đơn vị, cơ sở	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm thực hiện HDLD	Số Số Bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLD nghỉ việc không hưởng lương	Số tiền hỗ trợ (mức 3.710.000 đồng/1 tháng trở lên; mức 1.855.000 đồng/15 ngày đến dưới 1 tháng)	Số tiền hỗ trợ thêm đối với lao động đang mang thai (1.000.000 đồng/1 người)	Số tiền hỗ trợ thêm đối với lao động đang nuôi con chưa đủ 6 tuổi (1.000.000 đồng/1 trẻ em)	Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh của trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Họ và Tên vợ hoặc chồng của người lao động	Tổng cộng số tiền hỗ trợ	Số tài khoản ngân hàng của người lao động nhận hỗ trợ	Số CMND/ thẻ CCCD
1	Nguyễn Thị Luyến	Trường MGTT Hoa Mai	Có thời hạn	9/2020	7514171417	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000		1.000.000	Vũ Nguyễn Xuân Đạt 02/01/2018	Vũ Xuân Tiến	2.855.000	Nguyễn Thị Luyến 5302205032275 Ngân hàng Agribank, CN Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông	245271549
2	Nguyễn Thị Hải Yến	Trường MGTT Hoa Mai	Có thời hạn	9/2020	6716003046	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000		1.000.000	Nguyễn Minh Phúc 02/01/2018	Nguyễn Thái Sơn	2.855.000	Nguyễn Thị Hải Yến 050099668080 Ngân hàng Sacombank _PGD Cư Jút_ CN ĐắkNông	067194002477
3	Vũ Thị Thanh Hào	Trường MGTT Hoa Mai	Có thời hạn	9/2020	4676715000876	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000		2.000.000	Nguyễn Phương Tuệ Mẫn 21/8/2017 Nguyễn Khương Tuệ Nhân 14/4/2019	Nguyễn Đức Anh	3.855.000	Vũ Thị Thanh Hào 5302205041014 Ngân hàng Agribank, CN Đắk Nông	067195000479
4	Vũ Thị Hà Trinh	Trường MGTT Hoa Mai	Có thời hạn	9/2020	6720643237	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000					1.855.000	Vũ Quang Dũng 5302205038309 Ngân hàng Agribank, CN Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông	067196003458
5	Trần Thị Mỹ Lệ	Trường MGTT Ánh Dương	Có thời hạn	9/2020	6623206269	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000					1.855.000	Trần Thị Mỹ Lệ 5302205060728 Ngân hàng Agribank, CN Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông	241412988
6	Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh	Trường MGTT Ánh Dương	Có thời hạn	9/2020	6623809161	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000		1.000.000	Nguyễn Ngọc Thiên Ý 12/4/2016	Nguyễn Chiến Thắng	2.855.000	Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh 60110001247059 Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam(BICP) CN Nha Trang	241685095

7	Phạm Thị Hồng Nhung	Trường MGTT Ánh Dương	Có thời hạn	9/2020	6720697985	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000					1.855.000	Phạm Thị Hồng Nhung 102873994061 Ngân hàng Vietinbank, CN Đak Nông	245215184
8	Trương Thị Nhung	Trường MGTT Ánh Dương	Có thời hạn	9/2020	6720630356	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000					1.855.000	Trương Thị Nhung 5302205058749 Ngân hàng Agribank, CN Cư Jút, Tỉnh Đak Nông	245244455
9	Cao Thị Tuyết Thu	Trường MGTT Ánh Dương	Có thời hạn	9/2020	6716004038	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000					1.855.000	Cao Thị Tuyết Thu 5214205104630 Ngân hàng Agribank, CN Đak Lăk, PGD Cư Jút	245213960
10	Nguyễn Thị Nữ	Trường MGTT Ánh Dương	Có thời hạn	9/2020	6720711285	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000					1.855.000	Nguyễn Thị Nữ 5302205036831 Ngân hàng Agribank, CN Cư Jút, Tỉnh Đak Nông	245271565
11	Huỳnh Thị Quỳnh Trâm	Trường MGTT Ánh Dương	Có thời hạn	9/2020	6721312617	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000	1.000.000	Nguyễn Thiên Ân 25/5/2016	Nguyễn Trọng Tấn		2.855.000	Huỳnh Thị Quỳnh Trâm 5302205063233 Ngân hàng Agribank, CN Cư Jút, Tỉnh Đak Nông	245270666
12	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trường MGTT Ánh Dương	Có thời hạn	9/2020	6720637694	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000	1.000.000				2.855.000	Nguyễn Thị Thanh Thúy 0231000631293 Ngân hàng Vietcombank, CN Đak Lăk	245403286
13	Nguyễn Thị Duyên	Trường MGTT Ánh Dương	Có thời hạn	9/2020	6720644152	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000	1.000.000				2.855.000	Nguyễn Thị Duyên 5302205078927 Ngân hàng Agribank, CN Cư Jút, Tỉnh Đak Nông	245304058
14	Bùi Thị Ngọc Bích	Trường MGTT Ánh Dương	Có thời hạn	9/2020	6714000944	21/8/2021	21/8/2021 đến 12/9/2021	1.855.000					1.855.000	Bùi Thị Ngọc Bích 5302205029031 Ngân hàng Agribank, CN Cư Jút, Tỉnh Đak Nông	245042923
TỔNG CỘNG				14				25.970.000	2.000.000	6.000.000			33.970.000		

Tổng số: 14 lao động, với số tiền 33.970.000đ

Bằng chữ: (Ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)

DANH SÁCH TRẺ EM THUỘC DIỆN F0, F1 ĐƯỢC HỖ TRỢ THÊM

(Kèm theo Tờ trình số 121 /TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu và kết thúc cách ly	Tổng số ngày	Số tiền (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Phạm Kim Ngân		08/7/2012	Thôn 4, Tâm Thắng	15/9/2021 đến 28/9/2021	14	1.000.000	
2	Phạm Gia Khang	31/12/2016		Thôn 4, Tâm Thắng	10/9/2021 đến 24/9/2021	14	1.000.000	
3	Phạm Kim Ngọc		27/7/2017	Thôn 4, Tâm Thắng	24/9/2021 đến 8/10/2021	14	1.000.000	
4	Nguyễn Trần Hải Dương	22/02/2018		Thôn 14, Tâm Thắng	24/9/2021 đến 8/10/2021	14	1.000.000	
5	Nguyễn Trần Hải Đăng	22/5/2013		Thôn 14, Tâm Thắng	16/9/2021 đến 30/9/2021	14	1.000.000	
6	Phạm Thị Linh Đan		16/12/2012	Thôn 1, Trúc Sơn	20/8/2021 đến 03/9/2021	14	1.000.000	
7	Phạm Thị Bảo Diệp		15/9/2016	Thôn 1, Trúc Sơn	20/8/2021 đến 03/9/2021	14	1.000.000	
8	Phạm Anh Khôi	23/10/2018		TDP 2, Eatling	26/8/2021 đến 8/9/2021	14	1.000.000	
	Tổng cộng						8.000.000	

Tổng số: 8 trẻ em, với số tiền 8.000.000đ
Bằng chữ: (Tám triệu đồng chẵn)

DANH SÁCH CÁC HỘ KINH DOANH
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CƯ JÚT
(Kèm theo Tờ trình số: 121/TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút)

TT	MST	Họ và tên	Địa chỉ	Ngành nghề	GPKD	Số tiền	Ghi Chú
1	6000360740	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Thôn 3, xã Trúc Sơn	Đại lý bán thuốc tây, thực phẩm chức năng	63A8001018	3.000.000	Đi cách ly
2	6400135732	Lục Thị Nhung	Thôn 4, xã Trúc Sơn	Buôn bán tạp phẩm	63A8004503	3.000.000	Đi cách ly
3	6400193420	Trần Thị Bạch Cúc	Thôn 6, xã Trúc Sơn	Kinh doanh nhà nghỉ, dịch vụ cầm đồ	63A8003285	3.000.000	
4	6400310342	Đình Công Bình	Thôn 1, xã Trúc Sơn	Rượu, bia, thuốc lá, ăn uống, vá lốp xe	63A8003288	3.000.000	Đi cách ly
5	6400335587	Nguyễn Thị Hưng	Thôn 6, xã Trúc Sơn	Kinh doanh ăn uống	63A8003603	3.000.000	
6	6400362943	Nguyễn Văn Thiệu(Quốc Khải)	Thôn 1, xã Trúc Sơn	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	63A8003765	3.000.000	
7	6400413330	Phạm Ngọc Anh	Thôn 3, xã Trúc Sơn	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	63A8004832	3.000.000	
8	6400415472	Nguyễn Thị Trang	Thôn 3, xã Trúc Sơn	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	63A8004984	3.000.000	
9	6400335530	Huỳnh Quang Thái	Thôn 3, xã Trúc Sơn	Sửa chữa thiết bị liên lạc	63A8003697	3.000.000	
10	8426996183	Huỳnh Quang Tiến	Thôn 3, xã Trúc Sơn	Hoạt động các điểm truy cập internet	63A8004636	3.000.000	
11	6400278593	Võ Thị Bích Huệ	Thôn 6, xã Trúc Sơn	Dịch vụ ăn uống, nước giải khát	63A8004530	3.000.000	
Tổng cộng			11			33.000.000	

Tổng số: 11 hộ , với số tiền 33.000.000đ
Bằng chữ: (Ba mươi ba triệu đồng)